

Số: /2022/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1087/QĐ-BDT ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Ban Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

Quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn cấp tỉnh;

Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc cho Ban Dân tộc cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc;

Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực công tác dân tộc và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Dân tộc;

b) Ban hành Quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Ban Dân tộc.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc đã được cấp có thẩm quyền quyết định,

phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì, quản lý, chỉ đạo; các chính sách, đề án, công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết công tác xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và công tác khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5. Tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh; khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc: trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; trong lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; quyết định công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đúng trình tự, thủ tục theo các quy định hiện hành và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân tộc đối với Phòng Dân tộc cấp huyện và công chức được bố trí làm công tác dân tộc đối với các huyện chưa đủ điều kiện thành lập Phòng Dân tộc và công chức giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

10. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực công tác được giao theo quy định của pháp luật.

11. Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các Sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

13. Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức, viên chức dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm hợp lý cơ cấu tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương.

14. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức biểu dương, tuyên dương giáo viên; học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

15. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Ban Dân tộc; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Dân tộc theo quy định và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

17. Thực hiện công tác thống kê, công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

18. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

19. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Ban Dân tộc

- Ban Dân tộc có Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban.
- Trưởng ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban; Trưởng ban phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng ban.

- Phó Trưởng ban là cấp phó của người đứng đầu cơ quan Ban Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban, giúp Trưởng ban thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm thay Trưởng ban điều hành các hoạt động của cơ quan Ban Dân tộc.

b) Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Dân tộc:

- Văn phòng.
- Phòng Thanh tra - Kế hoạch.
- Phòng Truyền truyền - Chính sách Dân tộc.

2. Biên chế

a) Biên chế công chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị thuộc Ban Dân tộc được giao gắn với vị trí việc làm; chức năng, nhiệm vụ; phạm vi hoạt động nằm trong tổng thể biên chế công chức của cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm.

b) Việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, người lao động đúng vị trí việc làm và quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022 và thay thế Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng ban Ban Dân tộc tổ chức triển khai thi hành Quyết định này. Ban hành các quyết định chỉ đạo, điều hành theo nhiệm vụ được giao; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng trực thuộc Ban Dân tộc; quy chế làm việc, nội quy cơ quan theo đúng quy định pháp luật.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Dân tộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Nội vụ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ Địa phương III, Ủy ban Dân tộc;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, các Ban đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đông Văn Thanh

Số: /TTr-BDT

Hậu Giang, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ban Dân tộc kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Quyết định ban hành nhằm thay thế Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1 và khoản 2, Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND.

Khi xây dựng Đề án sắp xếp cơ cấu, tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang, Chính phủ chưa ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ để

làm cơ sở thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Cho nên, về chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc tỉnh cơ bản vẫn thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBDT-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, chỉ sắp xếp tin gọn tổ chức bộ máy bên trong từ 05 phòng giảm xuống còn 03 phòng.

Tuy nhiên, ngày 14 tháng 9 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP. Đồng thời, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Thông tư số 01/2021/TT-UBDT ngày 01 tháng 11 năm 2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 01/2021/TT-UBDT quy định:

“Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.”

Ngoài ra, theo Công văn số 4419/VP-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-UBDT ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, cùng các sở, ban ngành tỉnh có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Thông tư nêu trên; đồng thời chủ động, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong triển khai thực hiện.

Khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Căn cứ quy định trên, Ban Dân tộc kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc để thay thế Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

a) Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc. Sắp xếp, kiện toàn các phòng, đơn vị thuộc Ban Dân tộc phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng, quy định pháp luật có liên quan để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, gắn việc thực hiện nhiệm vụ của ngành với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đáp ứng kịp thời chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, nhằm tháo gỡ khó khăn, đảm bảo đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Tạo điều kiện thuận lợi trong việc áp dụng văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang.

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Đáp ứng yêu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức Ban Dân tộc theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

b) Quy định cụ thể về cơ cấu, tổ chức bộ máy và biên chế theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Đề án sắp xếp cơ cấu, tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (theo Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2020).

c) Xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc theo Thông tư số 01/2021/TT-UBND.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang gồm có 05 Điều. Cụ thể như sau:

Điều 1. Quy định về vị trí và chức năng.

Điều 2. Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn.

Điều 3. Quy định về cơ cấu và tổ chức biên chế.

Điều 4. Quy định về hiệu lực thi hành.

Điều 5. Quy định về trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung cơ bản

- Quyết định ban hành trên cơ sở rà soát để cập nhật, bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-UBND.

- Trình UBND tỉnh quyết định số lượng Phó trưởng ban, cơ cấu tổ chức Ban Dân tộc theo quy định tại Khoản 3, Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Đề án sắp xếp cơ cấu, tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang.

V. CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN

Ban Dân tộc là cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện quy trình soạn thảo Quyết định và thời gian dự kiến trình UBND tỉnh ban hành văn bản trong quý I năm 2022.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban, Phó trưởng ban;
- Lãnh đạo Văn phòng Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Ký Hiệu Thanh